

Số: 44 /2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị X, sinh năm 1991; địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã P, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế

- *Bị đơn:* Ông Từ Thanh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 20 đường A, tổ 71, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị X và ông Từ Thanh L
(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị X và ông Từ Thanh L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/02/2011 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị X và ông Từ Thanh L thuận tình ly hôn.

b. Về quan hệ con chung: Ông Từ Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Từ Thanh T, sinh ngày 02/4/2010; Từ Thanh N, sinh ngày 14/9/2016 và Từ Bảo L, sinh ngày 22/9/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

d. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Trần Thị X và ông Từ Thanh L phải chịu mỗi người 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng bà Trần Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Trần Thị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003521 ngày 17/02/2023. Hoàn trả cho bà Trần Thị X số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ